TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK HÀ
TỈNH KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số:11/2018/HSST
Ngày 15/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ, TỈNH KON TUM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Phạm Thị Trà Giang.

2.Ông Nguyễn Hồ Định.

-Thư ký phiên Toà: Bà Nguyễn Thị Thương- Thư ký Toà án nhân dân Huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Bà Đỗ Thị Quyên- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện H, tỉnh T mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/HSST, ngày 16/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo thứ nhất: **A S**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1996. Tại tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn Kon Rờ Bàng I, xã Q, thành phố K, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn) 5/12; dân tộc: Bah nar; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A V, sinh năm 1972 và bà Y Ng, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không, tiền án: Ngày 28/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh T xử phạt 04 tháng 16 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nhân thân: Có một tiền án; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo thứ hai: **A T;** Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1997. Tại tỉnh T. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Q, thành phố K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm nông; ; trình độ văn hóa (học vấn) 10/12; dân tộc: Bah nar; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông A T1, sinh năm 1975 và bà Y W, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không, tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 28/12/2015,

bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh T xử phạt 05 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đương nhiên được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/11/2017 đến nay đưa ra xét xử, có mặt tại phiên tòa.

- *Những bị hại:*

1. Ông Lê Xuân Đ, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị La Thị Thu H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh A T1, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Q, thành phố K, tỉnh T. Có mặt tại phiên tòa.

2. Anh A V, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Q, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Y M, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn Kơ Năng, xã B, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

-*Người làm chứng:* Anh A R, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn Kon Rờ Bàng 2, xã Q, thành phố K, tỉnh T. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 7 và tháng 8 năm 2017, A S đã rủ rê A T cùng trộm cắp tài sản nhiều lần trên địa bàn huyện H, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 17/7/2017, A S rủ A T đi trộm gà bán lấy tiền tiêu xài thì A T đồng ý, A S điều khiển xe mô tô (*loại Dream đã cũ, không rõ biển số, xe của bố A S*) chở A T đến địa bàn huyện H để tìm tài sản trộm cắp, khi đi A S mang theo một bao xác rắn màu đỏ, A T mang theo một kìm bấm. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 18/7/2017, cả hai đi đến địa bàn Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện H, A S dựng xe tại một gốc cây bên lề rồi cả hai đi bộ vào con đường đất thì nghe tiếng gà gáy phát ra từ nhà chị La Thị Thu H. Cả hai cùng đi vòng ra phía sau nhà chị H, trèo qua hàng rào, A T dùng kìm bấm cắt hàng rào lưới B40 cả hai cùng băng qua lô cà phê đi vào phía sau nhà chị H. Khi gần đến nhà thì có thêm một hàng rào bằng lưới sắt B40 được cài tạm làm chỗ ra vào vườn cà phê, A T dùng tay mở hàng rào rồi cả hai đi vào sân nhà phía sau. A S nhìn thấy chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H1-024.50, nhãn hiệu Honda, loại xe LEAD, màu xám nâu đang dựng ở sân, chìa khóa vẫn cắm trên xe liền dắt chiếc xe đi ra hướng cổng chính của ngôi nhà, A T cũng đi cùng.

Khi dắt xe ra đến cổng, thấy cổng nhà khóa, A T liền quay lại nhà kho lấy một cái búa để phá ổ khóa cổng, sau đó A S dắt xe ra ngoài, A T vứt chiếc búa gần cổng, A S bảo A T ở lại trông xe còn mình quay vào chuồng gà bắt thêm năm con gà bỏ vào bao xác rắn đã mang theo rồi đi ra. A T điều khiển xe mô tô 82H1-024.50, A S điều khiển xe của mình cả hai cùng đi về nhà A S, A S cất xe của mình vào nhà rồi dùng xe 82H1-024.50 chở A T về nhà A T, sau đó A S điều khiển chiếc xe này chở số gà trộm cắp được đi tiêu thụ. Khi A S đang đi trên đường thì gặp Nguyễn Quốc Đ *(tên gọi khác: Bích)* người cùng làng nên rủ Đ đi chơi, Đ đồng ý, A S điều khiển xe đến khu vực chợ K thì gặp một người đàn ông (*chưa xác định địa chỉ, lai lịch*) và bán năm con gà cho người đàn ông này với giá 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*). A S hỏi người đàn ông này có mua chiếc xe mình đang đi không và có nói cho người đàn ông biết chiếc xe mình trộm ở Đăk Hà, cả hai thỏa thuận, người đàn ông thống nhất mua chiếc xe với giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*), A S nhận tiền rồi cùng Đ đi về. A S chia cho A T 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), còn lại 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*) tiền bán gà cả hai cùng tiêu xài chung hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 13/8/2017, A S rủ A T đi tìm kiếm xe để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì A T đồng ý. Sau đó, A S điều khiển xe mô tô *(chiếc xe của bố A S mà A S đã sử dụng để chở A T đi trộm cắp vào ngày 18/7/2017)* chở A T lên địa bàn huyện H để tìm xe. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 14/8/2017, khi đi ngang qua nhà ông Lê Xuân Đ thuộc Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ , A S phát hiện cổng nhà ông Đ không khóa nên A S dừng xe ngoài đường rồi cùng với A T đi bộ đến cổng nhà, A T kéo chốt, đẩy cổng rồi cả hai đi vào trong khuôn viên nhà ông Đ. Khi A S đi vòng ra phía sau nhà thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 82K1-0147 đang dựng ở đó liền báo cho A T biết. A T đi tới chỗ chiếc xe thấy chìa khóa cắm ở ổ khóa xe nên A T dắt xe ra ngoài đường, nổ máy và điều khiển đi, còn A S điều khiển xe của bố Sơn, cả hai cùng đi về nhà Sơn cất giấu xe trộm cắp được, sau đó A S chở A T về nhà A T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, A S điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K1-0147 tới trước nhà thờ thôn Kon Rờ Bàng 1, xã Q, thành phố K thì gặp A R. A S nhờ A R bán hộ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K1-0147, A R gọi điện thoại cho A T2 *(sinh ngày 07/3/2001)* đến để mua chiếc xe. A S đã thỏa thuận và bán xe cho A T2 với giá 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)*. Số tiền bán chiếc xe 82K1-0147 A S và A T cùng nhau tiêu xài hết. Sau khi mua chiếc xe 82K1-0147, A T2 đã mang xe về đưa cho mẹ mình là bà Y M, bà Y M trả lại cho A T2 số tiền 1.200.000 đồng *(Một triệu hai trăm ngàn đồng)*.

Ngày 28/8/2017, ông Lê Xuân Đ có đơn trình báo về việc mình bị mất chiếc xe mô tô BKS 82K1-0147 vào ngày 14/8/2017 .

Ngày 02/11/2017, chị La Thị Thu H có đơn trình báo về việc mình bị mất chiếc xe mô tô BKS 82H1-024.50 và 05 (năm) con gà vào ngày 18/7/2017.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số: 33 ngày 18/9/2017 và số: 40/KL-ĐGTS ngày 08/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

- Chiếc xe mô tô biển số 82H1-024.50; nhãn hiệu HONDA; loại xe LEAD; số máy: 24E0378640; số khung: Y055104; giá trị tài sản là 10.800.000 (*Mười triệu tám trăm ngàn đồng chẵn*).

- Năm con gà tổng trọng lượng 07 (Bảy) kg, giá trị tài sản là 630.000 đồng (*Sáu trăm ba mươi ngàn đồng chẵn*).

- Chiếc xe mô tô biển số 82K1-0147 màu tím; số khung: 0044673, số máy: 0044673; nhãn hiệu DREAM; giá trị tài sản là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra A S, A T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô và năm con gà của chị La Thị Thu H vào ngày 18/7/2017, một chiếc xe mô tô của ông Lê Xuân Đ vào ngày 14/8/2017 tại Tổ dân phố 2A, thị trấn Đ, huyện H.

Như vậy, tổng giá trị tài sản của hai lần trộm cắp là: **14.430.000** đồng *(Mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng)*. Trong đó: Giá trị tài sản của chị La Thị Thu H là 11.430.000 đồng (*Mười một triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng chẵn*), giá trị tài sản của ông Lê Xuân Đ là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng chẵn*).

Vật chứng thu giữ:

- Một chiếc búa làm bằng kim loại, phần đầu búa dài 7,5cm có tiết diện tròn đường kính 02cm, phần cán búa làm bằng kim loại dài 27cm, tiết diện tròn đường kính 1,1cm.

- Một xe mô tô hiệu Honda loại xe Dream, màu tím, biển kiểm soát 82K1-0147.

- Một giấy đăng ký xe mang tên Thái Văn Chuyền, cấp ngày 29/6/1996.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định nguồn gốc chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe Dream, màu tím, biển kiểm soát 82K1- 0147 và giấy đăng ký xe mang tên Thái Văn Chuyền, cấp ngày 29/6/1996 là do ông Lê Xuân Đ mua lại của ông Thái Văn Ch vào năm 2012 với giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*). Ngày 06/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe và giấy đăng ký xe cho ông Đ tiếp tục quản lý và sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H1- 024.50, hiệu Lead, 05 (Năm) con gà trọng lượng 07 (Bảy) kg và một bao xác rắn, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô mà A S đã sử dụng làm phương tiện phạm tội là của ông A V. Việc A S tự ý lấy chiếc xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản ông A

V không hay biết, do chiếc xe mô tô trên đã cũ nát, hư hỏng không sử dụng được nữa, nên vào tháng 10/2017 ông A V đã bán cho một người phụ nữ *(không rõ tên tuổi, địa chỉ)* thu mua phế liệu, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc kìm bấm dài khoảng 18cm, cán màu đỏ, sau khi sử dụng A T để trong cốp xe Dream *(xe của bố A S)*, trong quá trình đi lại đã bị rơi mất, không biết rơi ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Riêng đối với chiếc búa làm bằng kim loại đang tạm giữ chờ xử lý.

Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố các bị cáo A S, A T tại Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS, ngày 15/01/2018 về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến giữ nguyên cáo trạng truy tố và trình bày lời luận tội, phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo A S, A T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A S từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo A T từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Những bị hại, ông Lê Xuân Đ đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe Dream, màu tím, biển kiểm soát 82K1- 0147 và giấy đăng ký xe mang tên Thái Văn Ch, cấp ngày 29/6/1996. Chị La Thị Thu H đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình các bị cáo là 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*. Chị La Thị Thu H, ông Lê Xuân Đ không có yêu cầu bồi thường gì thêm về mặt dân sự, chị H đã làm đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bà Y M đã nhận lại số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*) mua chiếc xe mô tô do A S bán cho A T2 biển kiểm soát 82K1-0147 và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Ông A V (*bố đẻ của bị cáo A S*) và ông A T1 *(bố đẻ của bị cáo A T)* là người đã tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe Dream, màu tím, biển kiểm soát 82K1- 0147 và giấy đăng ký xe mang tên Thái Văn Ch, cấp ngày 29/6/1996, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã xử lý trả lại cho ông Lê Xuân Đ là phù hợp.

Đối với A R, khi giới thiệu A T2 đến mua xe của A S, A R không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô là tài sản trộm cắp, A R cũng không được hưởng lợi ích gì từ việc làm này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với A R là phù hợp với quy định.

Đối với A T2 và Nguyễn Quốc Đ (Tên gọi khác: Bích) trong quá trình điều tra không có mặt tại địa phương, chưa xác định được địa chỉ, lai lịch của người đàn ông đã mua xe mô tô BKS 82H1-02450 và năm con gà. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo A S và A T, khai nhận thực hiện hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo A S và A T nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Hà và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Hà và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo bị truy tố:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên A S đã rủ A T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, A T đồng ý. Ngày 18/7/2017, A S và A T đã lén lút vào nhà chị La Thị Thu H lấy một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H1-024.50 và năm con gà với tổng trọng lượng 07 (Bảy) kg, sau đó A S mang toàn bộ số tài sản

trộm cắp được đi bán được số tiền 12.600.000 đồng (*Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng*) và chia cho A T 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), còn 600.000 đồng thì cả hai cùng tiêu xài chung. Ngày 14/8/2017, A S và A T vào nhà ông Lê Xuân Đ lấy một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82K1 – 0147, A S mang chiếc xe mô tô trộm cắp được đi bán lấy số tiền 1.200.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán tài sản sau hai lần trộm cắp cả hai chia nhau tiêu xài hết. Tổng giá trị tài sản của hai lần trộm cắp là: **14.430.000** đồng *(Mười bốn triệu bốn trăm ba mươi ngàn đồng)*.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:

Đây là vụ án trộm cắp tài sản mà hai bị cáo cùng tham gia, nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc vai trò trước, khi có cơ hội là thống nhất hành động nên là đồng phạm giản đơn, bị cáo A S là người khởi xướng, rủ rê và hai lần trực tiếp lấy tài sản cùng với A T. Vì vậy, bị cáo phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án này. Bị cáo A T tuy là người bị rủ rê, nhưng cũng tham gia với vai trò tích cực cùng A S thực hiện trót lọt hành vi trộm cắp tài sản cả hai lần, nên A T cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Thể hiện ý thức coi thường pháp luật, đồng thời còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là hoàn toàn đúng pháp luật để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung loại tội phạm này trên địa bàn huyện.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội nhiều lần. Đối với bị cáo A S phải chịu thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm, các tình tiết này quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (*nay là điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

-Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, người bị hại chị La Thị Thu H có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (nay là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

-Về nhân thân bị cáo:

+ Bị cáo A S có nhân thân xấu, cả hai lần trộm cắp tài sản bị cáo đều là người khởi xướng, rủ rê A T phạm tội và cũng là người thực hiện tội phạm tích cực, phạm tội đến cùng. Trước đó, bị cáo đã có một tiền án bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh T xử phạt 04 tháng 16 ngày tù về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo không chịu tu dưỡng, để có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân, chỉ trong một thời gian ngắn từ ngày 18/7/2017 đến ngày 14/8/2017 bị cáo đã liên tục hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

+ Bị cáo A T là người bị rủ rê, lôi kéo nhưng A T thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực, cùng với A S thực hiện hành vi phạm tội đến cùng, hậu quả là đã gây ra thiệt hại cho những người bị hại. Trước đây A T cũng bị Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh T xử phạt 05 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, căn cứ khoản 3 Điều 7, điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết 41/2017/ QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nên bị cáo A T đương nhiên được xóa án tích.

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt các bị cáo với mức án tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội trộm cắp tài sản còn có thể bị xử phạt bổ sung bằng tiền, nhưng căn cứ vào lời khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì hoàn cảnh kinh tế gia đình của các bị cáo khó khăn, các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền cho các bị cáo.

[6] Đối với A T2, Nguyễn Quốc Đ trong quá trình điều tra không có mặt tại địa phương, còn người đàn ông đã mua chiếc xe mô tô BKS 82H1 – 02450 và năm con gà chưa xác định được địa chỉ, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Xuân Đ đã nhận lại chiếc xe mô tô hiệu Honda loại xe Dream, màu tím, biển kiểm soát 82K1 – 0147. Gia đình các bị

cáo đã bồi thường cho chị La Thị Thu H số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, bà Y M số tiền 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*). Chị La Thị Thu H, ông Lê Xuân Đ, bà Y M không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Ông A V (*bố đẻ của bị cáo A S*) và ông A T1 *(bố đẻ của bị cáo A T)* là người đã tự nguyện bồi thường thay cho các bị cáo cũng không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Một chiếc búa làm bằng kim loại, phần đầu búa dài 7,5cm có tiết diện tròn đường kính 02cm, phần cán búa làm bằng kim loại dài 27cm, tiết diện tròn đường kính 1,1cm, các bị cáo lấy ở nhà chị H sử dụng làm công cụ phạm tội. Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H đề nghị tịch thu, tiêu hủy vì không còn giá trị sử dụng là có căn cứ pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82H1- 024.50, hiệu Lead, 05 (Năm) con gà trọng lượng 07 (Bảy) kg và một bao xác rắn, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa thu giữ được nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, bị cáo A S thuộc gia đình hộ nghèo nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

[8] Xét ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo A S, bị cáo A T phạm tội "*Trộm cắp tài sản"* .

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; (nay là khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo A S 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/11/2017).

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; (nay là khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo A T 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 03/11/2017).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, tiêu hủy một chiếc búa làm bằng kim loại, phần đầu búa dài 7,5cm có tiết diện tròn đường kính 02cm, phần cán búa làm bằng kim loại dài 27cm, tiết diện tròn đường kính 1,1cm không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H với Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện H ngày 17 tháng 01 năm 2018).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo A T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Bị cáo A S được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (15 tháng 3 năm 2018) lên Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
-TANDCC tại Đà Nẵng;
- CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
-THA hình sự;
- Các bị cáo;
- Những bị hại;
- Những NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh